

Số: 287 /TM-BVNTW

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Nhi Trung ương đang xây dựng dự toán: Dịch vụ cung cấp kênh truyền phục vụ hoạt động cơ sở 2 của Bệnh viện Nhi Trung ương theo yêu cầu dưới đây:

- Tên dự toán: Dịch vụ cung cấp kênh truyền phục vụ hoạt động cơ sở 2 của Bệnh viện Nhi Trung ương;
- Tiêu chuẩn kỹ thuật: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm;
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Nhi Trung ương cơ sở 2 - Thôn Ngọc Than, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Hà Nội;
- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo;
- Hình thức tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá: bản giấy có ký tên, đóng dấu gửi về địa chỉ sau đây: Văn thư, tầng 3 nhà A – tòa nhà 15T, Bệnh viện Nhi Trung ương, 18/879 La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội. Số điện thoại: 024.6273.8981, đồng thời gửi 01 bản scan + 01 bản excel/word về địa chỉ email: p.cntt@nch.gov.vn.

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung cấp/ Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp gửi bản Báo giá để Bệnh viện có căn cứ xây dựng dự toán cho gói thầu.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT,CNTT.(02)

GIÁM ĐỐC



K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Ngọc Hải

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT DỊCH VỤ CUNG CẤP KÊNH TRUYỀN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ 2 CỦA BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Thư mời số 287 /TM-BVNTW ký ngày 26 / 6 /2024)

1. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

1.1. Mục tiêu công việc:

- Cung cấp kênh truyền: kênh quang trắng kết nối 2 cơ sở và kênh FTTH tại cơ sở 2 của Bệnh viện Nhi Trung ương.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

❖ Nhà thầu đảm bảo thực hiện các nội dung sau:

- Kết nối trực tiếp tới Trạm trung chuyển Quốc gia (Vietnam National Internet exchange - VNIX).

- Có khả năng độc lập về hạ tầng khi triển khai, không phải mua/ thuê/ mượn hạ tầng của đơn vị khác.

- Có tài liệu chứng minh bằng hợp đồng quyền khai thác ít nhất từ 04 tuyến cáp quang trong số 06 tuyến AAG, APG, IA, SMW3, AAE1, CSC.

- Có giấy phép thiết lập hạ tầng viễn thông công cộng do Bộ Thông tin truyền thông cấp (phạm vi toàn quốc) và cam kết gia hạn nếu giấy phép hết hiệu lực trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông do Bộ Thông tin truyền thông cấp còn hạn và cam kết gia hạn nếu giấy phép hết hiệu lực trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Có chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001.

- Có khả năng nâng cấp băng thông lên cao hơn và hỗ trợ nâng băng thông lên khi được yêu cầu (tăng thêm $\geq 200\%$).

- Cung cấp thiết bị đầu cuối và dịch vụ phù hợp, tương thích với hệ thống của bên mời thầu (thiết bị định tuyến và thiết bị chuyển đổi quang điện).

- Các kênh FTTH và kênh quang trắng phải đi trên 2 sợi riêng biệt vào phòng máy chủ của Bệnh viện từ điểm cung cấp dịch vụ của nhà cung cấp đến phòng máy chủ của Bệnh viện.

1.3. Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

STT	Tên kênh truyền	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Kênh quang trắng	1	<p>Kết nối 02 cơ sở</p> <ul style="list-style-type: none">- Loại kênh: Cáp quang trực tiếp kết nối cơ sở 1 (Phòng máy chủ - Tầng 3 nhà 15 Tầng, địa chỉ: 18/879 La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội) với cơ sở 2 (Phòng máy chủ - Tầng 4 nhà N2, địa chỉ: Thôn Ngọc Than, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Hà Nội)- Loại cáp quang: Single mode- Băng thông: ≥ 1 Gbps- Giao diện kết nối: LC/SC/FC- Module quang: 10 Gbps- Suy hao tuyến: ≤ 12dB- Tỷ lệ mất gói tin $\leq 0,05\%$- Độ trễ gói tin đạt tỷ lệ ≤ 5ms
2	Kênh FTTH	2	<ul style="list-style-type: none">- Băng thông Internet trong nước ≥ 500 Mbps- Băng thông Internet quốc tế ≥ 40 Mbps- Thời gian trễ trung bình (áp dụng với kết nối trong nước) ≤ 50 ms- Tốc độ tải dữ liệu trung bình:<ul style="list-style-type: none">+ Tốc độ tải xuống trung bình (Pd): $Pd \geq 0,8$ Vd)+ Tốc độ tải lên trung bình (Pu): $Pu \geq 0,8$ Vu)- Mức chiếm dụng băng thông:<ul style="list-style-type: none">+ Mức chiếm dụng băng thông của hướng kết nối từ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đến internet quốc tế $\leq 95\%$+ Mức chiếm dụng băng thông của các hướng kết nối khác $\leq 90\%$- Độ khả dụng dịch vụ $\geq 99,5\%$- Có ≥ 10 IP tĩnh / 1 kênh



N

1.4. Các yêu cầu khác:

- Giám sát kênh truyền 24/7 chủ động thông báo và xử lý khi có sự cố xảy ra
 - Thời gian khảo sát lắp đặt, cung cấp dịch vụ: ≤ 10 ngày kể từ thời điểm ký hợp đồng.
 - Dịch vụ đảm bảo kênh truyền: Có quy trình chi tiết về tiếp nhận và xử lý sự cố.
 - Thời gian xác nhận sự cố: $\leq 0,5h$, thời gian tiếp cận sự cố: 24/7, thời gian xử lý sự cố: $\leq 24h$;
 - Các thiết bị kèm theo kênh truyền nhà thầu có nghĩa vụ đảm bảo hoạt động tốt trong thời gian cung cấp dịch vụ.
 - Cam kết hỗ trợ dịch chuyển kênh truyền khi có yêu cầu.
 - Cam kết về bảo mật:
 - + Tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về an toàn, an ninh thông tin của hệ thống trong quá trình thực hiện dịch vụ.
- + Tuân thủ theo chính sách an ninh bảo mật hiện có của Bệnh viện.

2. Phương án triển khai:

- Nhà thầu cung cấp đề xuất phương án triển khai kết nối kênh truyền và có cam kết thực hiện.

3. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Sau khi kênh truyền được hoàn thành lắp đặt và đo kiểm đạt chất lượng (phương tiện để kiểm tra chất lượng kênh truyền do Nhà thầu cung cấp) theo yêu cầu, Nhà thầu phải phối hợp với Bệnh viện để thực hiện việc cấu hình, tích hợp hệ thống trên thiết bị định tuyến để đảm bảo hệ thống mạng được thông suốt, các chương trình ứng dụng hoạt động bình thường.
- Kênh truyền sẽ được các bên ký kết biên bản nghiệm thu kỹ thuật sau khi Nhà thầu hoàn thành việc lắp đặt theo của hợp đồng.
- Trên cơ sở biên bản nghiệm thu kỹ thuật các bên sẽ ký biên bản nghiệm thu bàn giao kênh truyền.